

Bản án số: 286/2024/HS-PT
Ngày 23-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán:

Ông Ngô Đức Thụ

Bà Nguyễn Thị Bích Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 259HS ngày 25 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Đức H, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 2524/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1) Nguyễn Thị Minh T, Sinh ngày 17/11/1996 tại tỉnh Bình Dương, Thường trú: 264 H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Chỗ ở: Tổ B, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Vương Kim Đ; Bị cáo có chồng tên Nguyễn Đức H và 01 con sinh năm 2021 Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại Vắng mặt.

2) Nguyễn Đức H, Sinh ngày 10/01/1990 tại Đồng Nai; Thường trú: Tổ B, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Chở hàng thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L bà Trần Thị Lệ T vợ tên Nguyễn Thị Minh T và 01 con sinh năm 2021 Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam từ ngày 02/11/2023 đến ngày 19/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H và Nguyễn Thị Minh T có mối quan hệ là vợ chồng. Quá trình chung sống, vợ chồng H, T không có nghề nghiệp ổn định nên thường xuyên đến các Cửa hàng “Con Cưng” (bán thực phẩm chức năng) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản là các hộp thực phẩm chức năng về bán lại cho chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1986 (Nhà thuốc Phương H3, địa chỉ 1411 đường L, thôn C, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam) lấy tiền tiêu xài chung trong gia đình. Thủ đoạn của H và T thực hiện cụ thể như sau: Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô Honda Vision, biển số: 60B9-777.52 hoặc xe mô tô hiệu Click, biển số: 61L4-3773 chở Nguyễn Thị Minh T ngồi sau bế theo con trai tên Nguyễn Minh Đức A (sinh năm 2021) đi từ nhà của mình tại tổ B, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến các cửa hàng “Con Cưng”, khi cách cửa hàng khoảng 100m thì H dừng xe và giữ con rồi đưa xe mô tô cho T một mình chạy đến cửa hàng để trộm cắp tài sản. Thờ ỉ xe mô tô tại điểm giữ xe, đi vào bên trong Cửa hàng, T gặp nhân viên bán hàng rồi giả vờ hỏi mua sản phẩm, lợi dụng lúc nhân viên đi lấy hàng cho T thì T lấy các hộp thực phẩm chức năng bỏ vào túi xách của mình mang theo sẵn rồi nhanh chóng tẩu thoát ra ngoài lấy xe mô tô chạy đến chỗ H đang đứng đợi, rồi cả hai lên xe đi về nhà. Với thủ đoạn như trên, trong khoảng thời gian từ ngày 13/10/2023 đến ngày 28/10/2023, Nguyễn Đức H và Nguyễn Thị Minh T đã 09 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 13/10/2023, Nguyễn Đức H dùng xe mô tô chở vợ là Nguyễn Thị Minh T và con nhỏ của mình đến tại cửa hàng số C N, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, H đứng ở ngoài, còn Nguyễn Thị Minh T đi vào trong Cửa hàng “Con Cưng” thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 07 chai Bioamicus Complete, 06 chai Biogaia Protectis Baby D 5ml bỏ vào túi xách của mình. Sau đó, T tẩu thoát ra ngoài để H chở về nhà.

Lần thứ hai: Ngày 18/10/2023, Nguyễn Đức H dùng xe mô tô chở vợ là Nguyễn Thị Minh T và con nhỏ của mình đến tại cửa hàng số C T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, H đứng ở ngoài, còn Nguyễn Thị Minh T đi vào trong Cửa hàng C thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 08 chai Biogaia Protectis Baby Drops 5mL và 02 chai Bioamicus Complete bỏ vào túi xách của mình. Sau đó, T chạy đến chỗ H để H chở đi tẩu thoát.

Lần thứ ba: Ngày 18/10/2023, Nguyễn Đức H dùng xe mô tô chở vợ là Nguyễn Thị Minh T và con nhỏ của mình tại cửa hàng số A Hòa Bình, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, H đứng ở ngoài, còn Nguyễn Thị Minh T đi vào trong Cửa hàng C thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 04 chai Biogaia Protectis Baby Drops 5mL, 02 chai Bioamicus Complete, 01 chai Vitamin BioAmicus D3 K2-MK7 bỏ vào túi xách của mình. Sau đó, T tẩu thoát ra ngoài để H chở về nhà.

Lần thứ tư: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 21/10/2023, Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô Honda Vision, biển số: 60B9-777.52 chở Nguyễn Thị Minh T

đến cửa hàng C tại số E L, phường T, thành phố T trộm cắp 06 chai thuốc Bioamicus – Probiotics và 04 chai Biogaia. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 22/10/2023 T nhắn tin với Nguyễn Thị H2 để tạo đơn hàng và bán số lượng 10 chai thuốc thực phẩm chức năng gồm, loại 04 chai Biogaia Protectis Baby Drops với giá 330.000 đồng/chai và 06 chai Bioamicus C với giá 350.000 đồng/chai với tổng số tiền là 3.420.000 đồng. Chị H2 dùng tài khoản số 3292177 tên NGUYEN THI HIEN chuyển vào tài khoản của ngân hàng Vietcombank số 1017157509 mang tên NGUYEN THI MINH THO số tiền 3.420.000 đồng.

Lần thứ năm: Ngày 21/10/2023, tại cửa hàng số F L, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, với thủ đoạn như trên Nguyễn Đức H và Nguyễn Thị Minh T đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 03 chai Bioamicus Complete, 06 chai Biogaia P Baby Drops 5ml;

Lần thứ sáu: Ngày 22/10/2023, tại cửa hàng số A N, phường L, thành phố T, Thành phố H, với thủ đoạn như trên Nguyễn Đức H và Nguyễn Thị Minh T đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 03 chai Bioamicus Complete, 07 chai Biogaia P Baby Drops 5ml;

Lần thứ bảy: Ngày 22/10/2023, tại cửa hàng số A N, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, với thủ đoạn như trên Nguyễn Đức H và Nguyễn Thị Minh T đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 02 chai Bioamicus Complete, 06 chai Biogaia Protectis Baby D 5ml.

Lần thứ tám: Ngày 22/10/2023, tại cửa hàng số A Đ, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, với thủ đoạn như trên Nguyễn Đức H và Nguyễn Thị Minh T đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 03 chai Bioamicus Complete, 02 chai Biogaia Protectis Baby D 5ml và 02 Vitamin BioAmicus D3 K2-MK7.

Lần thứ chín: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 28/10/2023, H điều khiển xe mô tô hiệu Click, biển số: 61L4-3773 chở T bế con ngồi sau đến Cửa hàng Con Cưng tại địa chỉ A Đ, phường P, thành phố T. Thợ lấy trộm 09 chai thuốc thực phẩm chức năng gồm: loại 04 chai Biogaia Protectis Baby Drops và 05 chai Bioamicus Complete và bỏ vào túi đeo chéo trước bụng và rời khỏi cửa hàng. Tối cùng ngày, T nhắn tin cho chị Nguyễn Thị H2 bán 04 chai Biogaia Protectis B với giá 330.000 đồng/chai và 05 chai Bioamicus Complete với giá 350.000 đồng/chai với tổng số tiền 3.070.000 đồng. Chị H2 chuyển khoản từ ngân hàng A1 số tài khoản 3292177 của chị H2 chuyển số tiền 3.070.000 đồng vào tài khoản B1 số 6505318788 tên N.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/10/2023, T đóng hàng vào 01 hộp khẩu trang bao gồm 09 chai thực phẩm chức năng nêu trên nhưng quá trình đóng hàng bị rơi vỡ 01 chai Bioamicus Complete nên chỉ gửi cho chị H2 08 chai thuốc theo đơn hàng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức H và Nguyễn Thị Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. (BL71, 72, 136 -144, 145-195; 410-438; 506538, 539-548; 616-625, 628-655)

Tại Kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố T số: 169KV2/KLDG-HĐĐGTS, ngày 08/12/2023; Số: 166-KV2/KLDG-HĐĐGTS, ngày 08/12/2023; Số: 167-KV2/KLDG-HĐĐGTS, ngày 08/12/2023; Số: 34-KV3/KLDGHĐĐGTS, ngày 18/12/2023; Số: 141-KV2/KLDG-HĐĐGTS, ngày 10/11/2023; Số: 142-KV2/KLDG-HĐĐGTS, ngày 10/11/2023, kết luận: 03 chai Bioamicus Complete, 07 chai Biogaia Protectis Baby D 5ml, trị giá 4.264.000 đồng; 03 chai Bioamicus Complete, 06 chai Biogaia P Baby Drops 5ml, trị giá 3.849.000 đồng; 02 chai Bioamicus Complete, 06 chai Biogaia P Baby Drops 5ml, trị giá 3.396.000 đồng; 02 chai B2, 02 Vitamin BioAmicus D3 K2-MK7, trị giá 2.840.000 đồng; 04 chai Bioamicus Complete, 06 chai Biogaia P Baby Drops 5ml, trị giá 3.186.000 đồng; 04 chai Biogaia Protectis Baby Drops Sml, trị giá 2.908.000 đồng: (BL57-58, 59, 60, 61, 62-63, 6465)

Tại Kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh số: 2515/KL-HĐĐGTS -TTHS, ngày 01/12/2023; số: 2516/KLHĐĐGTS -TTHS, ngày 01/12/2023, kết luận: 04 chai Biogaia Protectis Baby Drops 5mL, 02 chai Bioamicus Complete, 01 chai Vitamin BioAmicus D3 K2-MK7, trị giá 2.950.000 đồng; 02 chai Bioamicus Complete, 08 chai Biogaia P Baby Drops 5ml, trị giá 4.280.000 đồng. (BL 505; 656)

Tại Kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh số 131/KL-HĐĐGTS -TTHS, ngày 11/12/2023, kết luận: 07 chai Bioamicus Complete, 06 chai Biogaia P Baby Drops 5ml, trị giá 4.194.000 đồng (BL407).

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Đức H và Nguyễn Thị Minh T thực hiện hành vi trộm cắp là: 31.867.000 đồng.

Tại Bản án số: 2524/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; các điểm b-s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Nguyễn Thị Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; các điểm b-s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Đức H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2023 đến ngày 19/01/2024.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 10/6/2024, các bị cáo Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Đức H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo T, H vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết “phạm tội từ 02 lần trở lên” đối với các bị cáo T, H là có thiết sót, cần rút kinh nghiệm. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo T, H là vợ chồng, đang nuôi con nhỏ nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo. Do mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt với các bị cáo là có phần nặng, nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt các bị cáo T, H, mỗi bị cáo 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Đức H về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm: Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đầy đủ các thủ tục giao, tổng đạt Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm và triệu tập các bị cáo tham gia phiên tòa phúc thẩm theo đúng quy định tại Điều 346, Điều 347 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Đức H vẫn vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm mà không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng Hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án để xét kháng cáo của các bị cáo theo quy định.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của các bị cáo Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Đức H tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

[3.1] Các bị cáo Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Đức H là người không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân, T và H đã bàn bạc, thống nhất việc lén lút chiếm đoạt tài sản là các hộp thực phẩm chức năng tại chuỗi cửa hàng “Con

Cung” của Công ty Cổ phần C1 để bán cho Nguyễn Thị H2 (chủ nhà thuốc Phương H3 tại tỉnh Hà Nam). Theo đó, từ ngày 13/10/2023 đến ngày 28/10/2023, T cùng H đã thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt 84 chai thực phẩm chức năng các loại (Biogaia Protectis B, B, Vitamin BioAmicus D3 K2-MK7), tại các cửa hàng “Con Cung” tại địa bàn Quận F, quận T và thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, với trị giá tài sản chiếm đoạt được định giá là 31.867.000 đồng. Các bị cáo T, H cùng khai nhận số tiền bán thực phẩm chức năng trộm cắp cho chị H3, được các bị cáo sử dụng hết làm nguồn chi tiêu, sinh hoạt cho gia đình.

[3.2] Do đó, Bản án sơ thẩm số: 252/2024/HS-ST ngày 05-6-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo T, H về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Xét nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội. Các bị cáo đều là người trên 18 tuổi, không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng cố ý thực hiện nhiều lần hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại nên cần có mức hình phạt tương xứng để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Đồng thời, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng xem xét, đánh giá đến vai trò đồng phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo.

[4.1] Về vai trò đồng phạm: Hội đồng xét xử phúc thẩm xét đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, do các bị cáo Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Đức H cùng thực hiện. Trong đó, bị cáo T là người thực hành, trực tiếp vào bên trong cửa hàng “Con Cung”, thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, liên hệ với Nguyễn Thị H2 thỏa thuận về số lượng, giá bán các hộp thực phẩm chức năng chiếm đoạt được và nhận tiền chuyển khoản từ H2; bị cáo H là người điều khiển xe máy, chở bị cáo T đến địa điểm phạm tội, đồng thời H là người cảnh giới và chở T tẩu thoát khỏi hiện trường sau khi thực hiện hành vi trộm cắp nên H giữ vai trò giúp sức cho T khi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo T giữ vai trò cao hơn bị cáo H khi cùng thực hiện hành vi phạm tội nên khi lượng hình đối với các bị cáo cần xem xét áp dụng theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo thực hiện liên tiếp 09 vụ trộm cắp tài sản của bị hại, trị giá tài sản của từng lần chiếm đoạt đều trên mức định lượng cơ bản quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, ngoài việc áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “có tính chất chuyên nghiệp” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm còn xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ:

[4.3.1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3.2] Ngoài ra, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng cân nhắc, xem xét tình tiết đại diện bị hại Công ty Cổ phần C1, bà Trần Thị Thùy D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo Nguyễn Thị Minh T và Nguyễn Đức H là vợ chồng, đang nuôi con nhỏ (sinh năm 2021) để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[4.4] Về nhân thân: Các bị cáo T, H phạm tội tội đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên được coi là người có nhân thân tốt khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

[4.5] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội như đã nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy mức án 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T, H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4.6] Đối với nội dung kháng cáo xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Do các bị cáo T, H phạm tội thuộc trường hợp “có tính chất chuyên nghiệp” nên không cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022).

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Đức H và sửa Bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội

“Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 02/11/2023 đến ngày 19/01/2024.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng, án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND thành phố Thủ Đức; (2)
- P.V06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- THADS thành phố Thủ Đức; (1)
- TAND thành phố Thủ Đức ; (2)
- Công an thành phố Thủ Đức ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang

